

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Văn D; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996; tại huyện BT, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn CM, xã VN, huyện BT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N; con bà: Quách Thị D; có vợ là Lò Thị T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu Vân, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn P; sinh năm: 2003; nơi cư trú: Thôn CM, xã VN, huyện BT, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Phùng Văn T; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn TS, xã THS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị **B**; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Phố **LL**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại thôn Thanh **B**, xã **THS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá, Công an xã **THS** phát hiện, bắt quả tang Hà Văn **D** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 05 viên nén màu hồng, hình tròn, bề mặt có chữ **WY** và 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tiến hành điều tra, xác minh Hà Văn **D** khai nhận: khoảng 09 giờ cùng ngày **D** nhận được điện thoại của một người có tên **V** (không biết rõ họ và tên lót, địa chỉ cụ thể) rủ đến huyện **NL** chơi, **D** nhận lời, sau đó **D** đến rủ Hà Văn **P** sinh ngày 02/7/2003 ở cùng thôn **CM**, xã **VN**, huyện **BT** đón xe khách xuống thị trấn **NL**. Đến thị trấn **NL**, **D** và **P** được Việt thuê xe ôm chở đến nhà nghỉ do Việt đã đặt trước, ba người nghỉ trưa tại nhà nghỉ Hồng **B**. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, **V** gọi **D** ra ngoài, đưa cho **D** 500.000đ, bảo **D** đi mua ma túy về nhà **V** sử dụng, còn **V** về nhà trước để chuẩn bị đồ ăn. Sau khi trao đổi với **V** xong, **D** vào phòng gọi **P** dậy nói với **P** đi vào nhà **V** để ăn cơm, uống rượu. **V** gọi xe taxi của anh Phùng Văn **T**, sinh năm 1996 ở xã **THS**, huyện **NL**, Việt dặn anh **T** đưa **D** đến thôn 4, xã Ngọc Liên, huyện **NL** (là địa điểm **V** đã liên hệ với người bán ma túy). Trên đường đi và quá trình trao đổi mua ma túy **D** không nói gì với **P** và Tú về việc **V** đưa tiền cho **D** để đi mua ma túy về nhà **V** sử dụng.

Khi xe taxi chở **D** đến thôn 4, xã Ngọc Liên, **D** phát hiện một người đàn ông đi xe máy đến vẫy tay, biết là người bán ma túy do **V** hẹn trước nên xuống xe đi bộ đến gặp, đưa cho người đàn ông 500.000đ và nhận của người đó 01 gói giấy bạc bên trong có 05 viên nén màu hồng và 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, **D** nhận lại 50.000đ. Toàn bộ quá trình trao đổi mua bán ma túy giữa **D** người đàn ông đó thì anh Tú và **P** vẫn ngồi trên xe nên không biết sự việc xảy ra.

Sau khi đã mua được ma túy, **D** trở lại lên xe bảo anh Tú đưa đến xã **THS** để tìm đến nhà **V**, trên đường đi **D** để 02 gói ma túy bên hông hàng ghế sau phía bên phải của xe taxi. Đến thôn Thanh **B**, xã **THS**, khi xe đang dừng lại để mua nước uống và thuốc lá thì bị lực lượng Công an xã **THS**, huyện **NL** đến kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy của **D** cất giữ, nên tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Hà Văn **D** và Hà Văn **P**, thu giữ và niêm **P** vật chứng, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **NL** để xử lý theo thẩm quyền. Sau khi xác minh xác định Hà Văn **P** không phải là đồng phạm đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra quyết định trả tự do cho Hà Văn **P** ngay trong ngày 30/3/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **NL** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hà Văn **D** tại thôn **CM**, xã **VN**, huyện **BT** nhưng không phát hiện và thu giữ được vật chứng có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1279/PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 05 (Năm) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” của **P** bì niêm **P** ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,512 gam, loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của **P** bì niêm **P** ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,040 gam, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNL ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Hà Văn **D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Hà Văn **D** mức án tù 15 tháng đến 20 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên toà bị cáo, người bào chữa xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2021, **V** gọi cho bị cáo rủ đến huyện **NL** chơi, bị cáo nhận lời, sau đó bị cáo đến rủ Hà Văn **P** cùng đón xe khách xuống thị trấn **NL**. Đến thị trấn **NL**, bị cáo và **P** được **V** thuê xe ôm chở đến nhà nghỉ do **V** đã đặt trước, ba người nghỉ trưa tại nhà nghỉ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày **V** gọi bị cáo ra ngoài, đưa cho bị cáo 500.000đ bảo bị cáo đi mua ma túy về nhà **V** sử dụng, còn **V** về nhà trước để chuẩn bị đồ ăn. **V** gọi xe taxi đưa bị cáo đến chỗ người bán ma túy do **V** hẹn trước, bị cáo đưa cho người đàn ông đó 500.000đ và nhận của người đó 01 gói giấy bạc bên trong có 05 viên nén màu hồng và 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, nhận lại 50.000đ. Sau khi đã mua được ma túy, bị cáo trở lại xe taxi bảo đưa đến xã **THS** để tìm đến nhà **V**, trên đường đi bị cáo để 02 gói ma túy bên hông hàng ghế sau phía bên phải của xe taxi. Khi xe đang dừng lại để mua nước uống và thuốc lá thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện số ma túy của bị cáo cất giữ, tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Người làm chứng bà Phạm Thị **B** thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Hà Văn **P** và anh Phùng Văn **T** thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng cho bị cáo. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt

tiền bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/3/2021 tại thôn Thanh **B**, xã **THS**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá, Công an xã **THS** huyện **NL** phát hiện, bắt quả tang Hà Văn **D** có hành vi tàng trữ trái phép 0,552g (không phải năm năm hai gam) Methamphetamine và Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại Hà Văn **D** sử dụng để liên lạc với đối tượng tên **V** để hẹn nhau đến huyện **NL** chơi vào sáng ngày 30/3/2021: bị cáo khai là sim rác, nên không nhớ số sim và không nhớ được số điện thoại của người tên **V**. Cơ quan điều

tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng vẫn không xác định được số điện thoại của **D**. Chiếc điện thoại **D** sử dụng trên đường đi đã bị rơi mất, quá trình bắt quả tang không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người có tên là **V** và người đàn ông bán ma túy cho **D**: Cơ quan điều tra Công an huyện **NL** đã tiến hành xác minh theo mô tả đặc điểm nhận dạng, lời khai của bị cáo nhưng không có kết quả, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý các đối tượng. Cơ quan điều tra Công an huyện **NL** tiếp tục xác minh làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Hà Văn **P** là người đi cùng với **D** và anh Phùng Văn **T** là người lái xe taxi, khi anh đang dừng đón khách ở khu vực nhà nghỉ Hồng **B** thì có người thuê xe chở 02 người thanh niên (**D**, **P**) nhưng trên đường đi và khi thực hiện hành vi mua ma túy, cất giữ ma túy, **D** không trao đổi, không nói gì liên quan đến các hành vi trên. Anh **T** và anh **P** không biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của **D** nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn **D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hà Văn **D** 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/3/2021).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 chiếc **P** bì đóng dấu niêm **P** và có chữ ký của những người có liên quan do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành. Theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 18/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện **NL**.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Hà Văn **D** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT CA huyện **NL**;
- CQTHAHS CA huyện **NL**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện **NL**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Nguyễn Thanh Tân

